

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/URI/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty cổ phần URI Việt Nam**

Địa chỉ: Số 34, Đường 1, Tổ Trung Hà, phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0242.1202111

Mã số doanh nghiệp: 0101394657

Email: hungtran@urigroup.vn

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Rượu hoa quả The Choya Single year**

2. Thành phần: Được lên men không qua chưng cất từ quả mơ Nhật, đường, cồn rượu

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không có thời hạn

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 200ml; 720ml/chai

- Chất liệu bao bì: Rượu được đóng kín trong chai thủy tinh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất và đóng chai tại: **CHOYA UMESHU CO., LTD**

- Địa chỉ: 160-1 Komagatani Habikino-shi Osaka 583-0841, Japan.

6. Thông tin chi tiết sản phẩm:

- Các chỉ tiêu cảm quan

Trạng thái: Lỏng, trong, không có vẩn đục

Màu sắc: Vàng nhạt

Mùi, vị: Mùi thơm lên men, vị nồng cay ngọt, không có vị lạ

- Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng Ethanol (cồn) ở 20 độ C	% V/V	14 – 16
2	Hàm lượng methanol	mg/l	≤ 2000

- Hàm lượng hóa chất không mong muốn:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Patulin	ppb	50.0

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Mẫu nhãn sản phẩm được đính kèm

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:
- QCVN 6-3: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống có cồn
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2019.
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



[Signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Mạnh Hùng

THÔNG TIN NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

Tên sản phẩm : **Rượu hoa quả The Choya Single year**

Thể tích thực : 200ml; 720 ml/chai

Hàm lượng etanol (cồn) : 14 - 16%

Hạn sử dụng : Không có hạn sử dụng

Thành phần : Được lên men không qua chưng cất từ quả mơ Nhật, đường, cồn rượu

Hướng dẫn sử dụng : Uống trực tiếp.

Bảo quản : Rượu được bảo quản ở điều kiện nơi khô mát, đảm bảo an toàn vệ sinh và tránh ánh nắng trực tiếp.

Nhà sản xuất : **CHOYA UMESHU CO., LTD**

Địa chỉ : 160-1 Komagatani Habikino-shi Osaka 583-0841, Japan

Xuất xứ : Nhật Bản

Thương nhận chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa - Nhập khẩu bởi: **Công ty cổ phần URI VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 34, Đường 1, Tổ Trung Hà, phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, TP. Hà Nội

Điện thoại : 0242.1202111

101
CÔN
CÔ FI
UR
TN
ÊN - 1



↑ FRONT LABEL

本格梅酒 *The CHOYA* SINGLE YEAR

熟成とブレンド技術が奏でる傑作

口に含んだ瞬間に広がる
南高梅の華やかな香りと、重厚な中にも
若さのあるキレの良い酸味。
食事との相性を追求した本格梅酒。

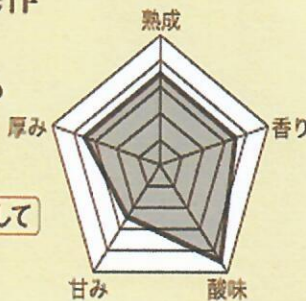
飲み方：ソーダ割り、ロック、カクテルベースとして

リキュール 本格梅酒

●アルコール分15% ●内容量:720ml ●
原材料名:梅(紀州産南高梅)・糖類・酒精
チョーヤ梅酒株式会社U
大阪府羽曳野市駒ヶ谷160番地の1
お問い合わせは…072-950-4834
<http://www.choya.co.jp>

○梅酒の成分が沈殿することがありますが、品質には問題ありません。○妊娠中や授乳期の飲酒は、胎児・乳児の発育に悪影響を与えるおそれがあります。

飲酒は20歳になってから *Traditional Japanese Fruit Liqueur*



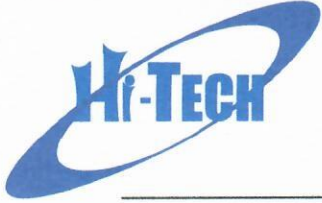
品質の目安				
紀州産南高梅	酸味料	香料	着色料	梅の平均使用量*
100%使用	なし	なし	なし	315g

*製品1本あたり。



4 905846 117478

57-C.I.C.P.
I
M
PHANCI



PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: 252T12-18/G

Tên mẫu : Rượu hoa quả The Choya Single year
Mã số mẫu : 4161G18
Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN URI VIỆT NAM
Địa chỉ : Số 34, đường 1, tổ Trung Hà, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên
Thành phố Hà Nội.
Ngày nhận mẫu : 18/12/2018.
Thời gian thử nghiệm : Từ 18/12/2018 đến 22/12/2018.
Yêu cầu kiểm tra : Theo phiếu yêu cầu kiểm nghiệm.
Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong: Nhận đầy đủ; rõ ràng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.01	Hàm lượng Ethanol (cồn) ở 20 ⁰ C	% v/v	15,0	TCVN 8008 : 2009
1.02	Hàm lượng Methanol (mg Methanol trong 1lít cồn 100 ⁰)	mg/l	36,3	TCVN 8010 : 2009
1.03	Patulin	µg/kg	KPH LOD = 10,0	AOAC 2000.02

KPH: là không phát hiện

Nam Định, ngày 22 tháng 12 năm 2018

Phòng Kiểm tra chất lượng

Bùi Hải Yến



Giám đốc trung tâm

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

LÊ TUẤN ANH

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu gửi.
- Thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Không được sao chép một phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của PTN.
- Chỉ tiêu được đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Phòng thí nghiệm sẽ không nhận khiếu nại về kết quả thử nghiệm nếu hết thời gian lưu hoặc không có mẫu lưu.